TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa*:* Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị NH, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Thủy Hà, thành phố TN, thành phố Hải Phòng; Nay là: Tổ dân phố 3, phường HBB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Thủy Hà, thành phố TN, thành phố Hải Phòng; Nay là: Tổ dân phố 3, phường HBB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025 và các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị NH trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn Q lấy nhau vào năm 1991 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/02/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều (Nay là UBND phường HBB), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xảy ra cãi

nhau, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên bà và ông Q đã ly thân nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 03 con chung tên là Đỗ Văn Quyết sinh năm 1993; Đỗ Hải Linh sinh năm 1996 và Đỗ Nhật Minh sinh năm 2004. Khi ly hôn, hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Bà NH trình bày bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn Q là bị đơn vắng mặt nhưng có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án trình bày quan điểm về việc bà NH xin ly hôn như sau:

Về thời gian, quá trình kết hôn, quá trình chung sống đúng như nguyên đơn trình bày. Quá trình chung sống giữa vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2025 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống nên bà NH xin ly hôn, nhưng ông mong muốn vợ chồng, hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Đỗ Văn Quyết sinh năm 1993; Đỗ Hải Linh sinh năm 1996 và Đỗ Nhật Minh sinh năm 2004, hiện tất cả đều trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 29/4/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Hà (Nay là phường HBB), thành phố Hải Phòng thể hiện: Bà Trần Thị NH và ông Đỗ Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều (Nay là phường HBB), thành phố Hải Phòng vào ngày 15/02/1992. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà NH nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn ông Q, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng của bà NH vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung: Bà NH và ông Q có 03 con chung tên là Đỗ Văn Quyết sinh năm 1993; Đỗ Hải Linh sinh năm 1996 và Đỗ Nhật Minh sinh năm 2004, trường hợp vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 Bộ luật;

Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xửxử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị NH và ông Đỗ Văn Q; về con chung: có 03 con chung tên là Đỗ Văn Quyết sinh năm 1993; Đỗ Hải Linh sinh năm 1996 và Đỗ Nhật Minh sinh năm 2004, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải bàu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trông tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án trông chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị NH và ông Đỗ Văn Q đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 006 ngày 15/02/1992 tại Ủy ban nhân dân phường HBB, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2020 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà NH và ông Q sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà NH yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa bà NH và ông Q.

[3]. Về con chung: Bà NH và ông Q có 03 con chung tên là Đỗ Văn Quyết sinh năm 1993; Đỗ Hải Linh sinh năm 1996 và Đỗ Nhật Minh sinh năm 2004. Khi ly hôn, hiện tất cả đều đủ 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, vì thế Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà NH và ông Q không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Bà NH phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bà NH và ông Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị NH và ông Đỗ Văn Q.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên là Đỗ Văn Quyết sinh năm 1993; Đỗ Hải Linh sinh năm 1996 và Đỗ Nhật Minh sinh năm 2004. Khi ly hôn, hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Trần Thị NH và ông Đỗ Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị NH phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010534 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, thành phố Hải Phòng (Nay là: Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng). Bà Trần Thị NH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường HBB;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân